

Bản án số: 17 /2023/HS-ST
Ngày 26-4-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN YÊN, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trường Giang;
2. Ông Phạm Thanh Châu Giang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Tiến Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Bích Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2023/TLST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2023, đối với bị cáo:

Đoàn Thị H, sinh ngày 20 tháng 02 năm 1983, tại: Thị xã P, tỉnh PT.

Nơi cư trú: Khu Đ, xã V, thị xã P, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; con ông Đoàn Văn B và bà Nguyễn Thị T; chồng: Nguyễn Giang N; con: Có 06 người con, người con lớn sinh năm 2004, người con nhỏ sinh năm 2021.

Tiền sự: Không.

Tiền án: có 02 tiền án.

+ Tại bản án số 10/2014/HSST ngày 19/02/2014 của Tòa án nhân dân huyện Hạ Hoà, tỉnh Phú Thọ đã áp dụng khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự 1999, xử phạt Đoàn Thị H 6.000.000 (Sáu triệu) đồng về tội “Đánh bạc”. Đoàn Thị H chưa thi hành án, chưa được xóa án tích.

+ Tại bản án số 21/2014/HSST ngày 30/5/2014 của Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ đã áp dụng điểm m khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự 1999, xử phạt Đoàn Thị H 07 (Bảy) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đoàn Thị H được hoãn thi hành án với lý do nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi.

+ Ngày 25/10/2022, bị Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ đưa ra xét xử và phạt 08 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo bản án số 66/2022/HSST. Tại bản án này, Hội đồng xét xử đã tổng hợp hình phạt 07 năm tù tại bản án số 21/2014/HSST ngày 30/5/2014 của Toà án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Buộc Đoàn Thị H phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 15 năm tù.

+ Ngày 28/12/2022 bị Toà án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái đưa ra xét xử và phạt Đoàn Thị H 03 năm 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo bản án số 89/2022/HSST.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 30/2023/LCĐKNCT ngày 27/3/2023 của Toà án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái. Bị cáo hiện đang tại ngoại tại Khu Đ, xã V, thị xã P, tỉnh Phú Thọ; có mặt.

- Bị hại:

+ Anh Nguyễn Thành L, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Tổ dân phố số A, thị trấn M, huyện VY, tỉnh Yên Bái, vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Nguyễn Quang H2, sinh năm 1981; vắng mặt.

Trú tại: Khu T, xã M, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

+ Anh Nguyễn Tiến H3, sinh năm 1985; vắng mặt.

Địa chỉ: Khu L, xã M, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

+ Anh Vũ Văn T, sinh năm 1992; vắng mặt.

Địa chỉ: Khu Q, thị trấn C, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

- Người làm chứng:

+ Anh Lê Văn L1, sinh năm 1998; vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Văn Đ; sinh năm 1981; vắng mặt.

+ Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1980; vắng mặt.

+ Anh Vũ Văn L2, sinh năm 1995; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mối quan hệ quen biết từ trước, nên ngày 26/8/2021 Đoàn Thị H đã gọi điện thoại cho Nguyễn Tiến H3, trú tại Khu L, xã M, huyện T, tỉnh Phú Thọ hỏi thuê xe ô tô tự lái mục đích để sử dụng đi lại, H3 đồng ý. Do lúc này H3 không ở nhà nên bảo H đến nhà H3 gặp Vũ Văn T, trú tại Khu Q, thị trấn C, huyện C, tỉnh Phú Thọ, sau đó H3 gọi điện bảo T mang chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA CERATO, biển kiểm soát: 19A-236.60 về và làm hợp đồng cho H thuê xe với giá 1.000.000 đồng/01 ngày. Tại nhà của H3, T làm hợp đồng cho H thuê xe

trong thời hạn 05 ngày (từ 15 giờ ngày 26/8/2021 đến 15 giờ ngày 30/8/2021), sau đó T giao xe cùng giấy tờ, chìa khóa xe cho H, H điều khiển xe đi về nhà. Sau khi thuê được xe đến ngày 30/8/2021, do cần tiền chi tiêu nên H nảy sinh ý định mang thế chấp chiếc xe ô tô đã thuê để vay tiền. Khoảng 16 giờ cùng ngày, H gọi điện cho Lê Văn L1, trú tại thôn B, xã V, huyện T, tỉnh Yên Bái rủ đi lên huyện VY, tỉnh Yên Bái chơi, L2 đồng ý. H điều khiển chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA CERATO, biển kiểm soát 19A-236.60 đến nhà đón L1 rồi cùng nhau đi lên thị trấn M, huyện VY, tỉnh Yên Bái trên đường đi H nói với L1 cần thế chấp chiếc xe để vay tiền có việc gấp và nhờ L1 giới thiệu. L1 đồng ý và gọi điện cho Nguyễn Thành L trú tại tổ dân phố số A, thị trấn M, huyện VY, tỉnh Yên Bái nói có người hỏi vay tiền và để lại chiếc xe ô tô, L đồng ý và hẹn gặp tại quán Bi-a của anh Hoàng Văn T ở tổ dân phố số F, thị trấn M, huyện VY. Đến 18 giờ ngày 30/8/2021 H và L1 đến điểm hẹn gặp L, H hỏi vay L số tiền 400.000.000 (Bốn trăm triệu) đồng và để lại xe ô tô nhãn hiệu KIA CERATO, biển kiểm soát 19A-236.60 cùng giấy tờ xe để làm tin. Do giấy tờ xe mang tên người khác nên H nói với L đây là chiếc xe ô tô của H mua lại nhưng chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ. L đồng ý cho H vay tiền với thỏa thuận thời hạn vay là 01 tháng kể từ ngày 30/8/2021, mức lãi suất 1.500 đồng/01 triệu/01 ngày. Sau đó, L đưa cho H số tiền mặt là 70.000.000 (Bảy mươi triệu) đồng, chuyển khoản số tiền 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng đến tài khoản ngân hàng BIDV số: 3711.0000.6851.64 của Lê Văn L1, còn số tiền 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu) đồng, L bảo L1 đi đến nhà Nguyễn Văn Đ, tại thôn ĐA, xã A, huyện VY, tỉnh Yên Bái lấy vì L gửi tiền ở đây. L đi đến nhà Đ lấy tiền, sau đó ra cây ATM rút tiền đưa cho H rồi bắt xe khách đi về nhà. Đoàn Thị H sau khi nhận đủ số tiền 400.000.000 (Bốn trăm triệu) đồng thì thuê taxi đi về nhà và chi tiêu hết. Còn L sau khi cho H vay tiền, nhận xe ô tô L đưa xe, chìa khóa cùng giấy tờ xe cho Vũ Văn L2 trú tại tổ dân phố số H, thị trấn M, huyện VY nhờ cất xe hộ. L2 đồng ý và điều khiển xe về nhà để ngoài đường còn giấy tờ xe L2 cất trong nhà. Đến sáng ngày 05/9/2021 anh L2 phát hiện bị mất chiếc xe nên báo cho anh L biết và trình báo sự việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VY.

Quá trình điều tra xác định: Nguồn gốc chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA CERATO, BKS 19A-236.60 chủ sở hữu là anh Nguyễn Quang H2 trú tại khu TS, xã M, huyện TB, tỉnh Phú Thọ mua và đăng ký quyền sở hữu. Đến tháng 8/2021, H2 giao chiếc xe ô tô trên cho em họ là Nguyễn Tiến H3 để hoạt động dịch vụ chạy taxi, cho thuê xe tự lái, có lái tại nhà để chia lợi nhuận, trên xe có lắp đặt hệ thống định vị. Sau khi cho H thuê xe đã đến hạn trả xe H3 đã nhiều lần gọi điện cho H, nhưng H lấy lý do có công việc đột xuất, hẹn sẽ trả xe và thanh toán tiền sau. Sau khi trao đổi, gọi điện cho H nhiều lần và yêu cầu H mang xe ô tô về trả nếu không sẽ đi tìm để thu xe về nhưng H vẫn không trả xe, H3 dò theo thiết bị định vị gắn trên xe, phát hiện xe ô tô đang ở thị trấn M, huyện VY, tỉnh Yên Bái nên cầm theo chìa khóa phụ của xe ô tô và nhờ Vũ Văn T cùng Nguyễn Anh Q trú tại Khu B, xã H, huyện TB, tỉnh Phú Thọ cùng đi lên huyện VY, tỉnh Yên Bái. Đến khoảng 20 giờ ngày 04/9/2021, theo vị trí thiết bị định vị gắn trên xe H3 xác định vị trí chiếc xe liền gọi điện thoại cho Đoàn Thị H nhưng không liên lạc được. Nguyễn Tiến H3 đã dùng chìa khóa phụ cùng Vũ

Văn T điều khiển xe về nhà mình rồi trả chiếc xe trên cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Quang H2.

Cáo trạng số 15/CT-VKS-VY ngày 26/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái truy tố Đoàn Thị H về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái luận tội đối với bị cáo giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đoàn Thị H phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

- Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Đoàn Thị H từ 10 năm đến 12 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Đoàn Thị H phải bồi thường cho anh Nguyễn Thành L số tiền 400.000.000 đồng.

- Về tổng hợp hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt của các bản án đã có hiệu lực pháp luật theo quy định của pháp luật.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo Đoàn Thị H khai báo thành khẩn, thừa nhận hành vi gian dối chiếm đoạt tài sản của anh Nguyễn Thành L như nêu trên; nhất trí với khoản tiền bồi thường theo yêu cầu của anh Nguyễn Thành L là 400.000.000 (Bốn trăm triệu) đồng.

* Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì.

Lời nói sau cùng bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không

có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa sơ thẩm bị hại là anh Nguyễn Thành L vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Quang H2, anh Nguyễn Tiến H3, anh Vũ Văn T vắng mặt. Xét thấy bị hại vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt và đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ vụ án, không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với bản tự khai và lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án và xem xét tại phiên tòa. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Ngày 26/8/2021 Đoàn Thị H làm hợp đồng thuê chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA CERATO, biển kiểm soát 19A-236.60 với Vũ Văn T trong thời hạn 05 ngày từ ngày 26/8/2021 đến ngày 30/8/2021 để làm phương tiện đi lại nhưng do cần tiền chi tiêu ngày 30/8/2021 Đoàn Thị H đã mang chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA CERATO, biển kiểm soát 19A-236.60 cầm cố cho Nguyễn Thành L vay số tiền 400.000.000 đồng (*Bốn trăm triệu đồng*) và chi tiêu hết.

Hành vi đưa ra thông tin gian dối làm anh Nguyễn Thành L tin tưởng chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA CERATO, biển kiểm soát 19A-236.60 là của Đoàn Thị H nên anh L đã cho vay số tiền 400.000.000 đồng của Đoàn Thị H đã phạm vào tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái đã truy tố Đoàn Thị H về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ phạm tội, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức, điều khiển mọi hành vi của bản thân nhưng do lười lao động, vì động cơ tư lợi đã thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm nhằm cải tạo giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và răn đe phòng ngừa chung.

[5] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại bản án số 21/2014/HSST ngày 30/5/2014 của Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ đã xử phạt Đoàn Thị H 07 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm m khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, bị cáo chưa được xóa án tích. Tội phạm mà Đoàn Thị H thực hiện thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Ngày 30/8/2021 Đoàn Thị H tiếp tục thực hiện hành vi "Lừa đảo chiếm đoạt tài

sản” với trị giá tài sản là 400.000.000 đồng. Lần phạm tội này của bị cáo Đoàn Thị H thuộc trường hợp *"Đã bị kết án về tội rất nghiêm trọng, tội đặc biệt nghiêm trọng do cố ý, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội về tội phạm rất nghiêm trọng, tội phạm đặc biệt nghiêm trọng do lỗi cố ý"* quy định tại điểm a khoản 2 Điều 53 Bộ luật Hình sự. Do đó, Đoàn Thị H phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự *"Tái phạm nguy hiểm"* quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đây là tình tiết giảm nhẹ Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Về nhân thân: Ngày 25/10/2022 bị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xử phạt 08 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và ngày 28/12/2022 bị Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Bị cáo đã nhiều lần bị xét xử về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” bị cáo không lấy đó làm bài học, điều đó chứng tỏ bị cáo là người khó có thể giáo dục, cải tạo và là người có nhân thân xấu.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy rằng: Cần áp dụng với bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo và cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 174 của Bộ luật Hình sự bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản. Do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Anh Nguyễn Quang H2 đã nhận lại tài sản đến nay không có yêu cầu, đề nghị gì thêm nên Hội đồng xét xử không xét.

Anh Nguyễn Tiến H3 không yêu cầu bị cáo phải trả tiền đã thuê xe nên Hội đồng xét xử không xét.

Bị hại anh Nguyễn Thành L yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền 400.000.000 (Bốn trăm triệu) đồng đã vay ngoài ra không yêu cầu gì thêm. Bị cáo nhất trí với số tiền bị hại yêu cầu không có ý kiến gì thêm. Đây là số tiền bị cáo đã vay của bị hại nên cần buộc bị cáo phải có trách nhiệm hoàn trả số tiền đã vay 400.000.000 đồng cho bị hại anh Nguyễn Thành L.

[8] Về tổng hợp hình phạt: Tính đến ngày xét xử, Đoàn Thị H phải thi hành bản án đã có hiệu lực pháp luật nhưng chưa thi hành:

Bản án số 10/2014/HSST ngày 19/02/2014 của Tòa án nhân dân huyện Hạ Hoà, tỉnh Phú Thọ tuyên phạt hình phạt chính là phạt tiền 6.000.000 (sáu triệu) đồng về tội “Đánh bạc” và bản án số 21/HSST ngày 30/5/2014 của Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ phạt Đoàn Thị H 07 năm tù về tội “Tàng trữ trái

phép chất ma túy”. Tuy nhiên, bản án số 10/HSST ngày 19/02/2014 hình phạt chính là phạt tiền nên không tổng hợp hình phạt vào bản án này.

Đối với bản án số 21/2014/HSST ngày 30/5/2014 của Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ đã xử phạt Đoàn Thị H 07 (Bảy) năm tù nhưng được khấu trừ 09 ngày tạm giữ. Hằng còn phải chấp hành 06 năm 11 tháng 21 ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt H đi thi hành án, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm m khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Bản án này đã được tổng hợp hình phạt với bản án số 66/2022/HS-ST ngày 25/10/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ (xử phạt Đoàn Thị H 08 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”), buộc Đoàn Thị H phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 15 năm tù.

Ngày 28/12/2022 bị Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái đưa ra xét xử và phạt Đoàn Thị H 03 năm 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo bản án số 89/2022/HSST, bản án này đã có hiệu lực pháp luật.

Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ đã tổng hợp hình phạt của nhiều bản án hình sự sơ thẩm; tại bản án hình sự sơ thẩm số: 66/2022/HS-ST ngày 25/10/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ và bản án hình sự sơ thẩm số 89/2022/HSST ngày 28/12/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Buộc Đoàn Thị H phải chấp hành hình phạt chung cho cả ba bản án là 18 năm 06 tháng tù về các tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy; Lừa đảo chiếm đoạt tài sản (theo quyết định tổng hợp hình phạt của nhiều bản án số 02/2023/QĐ-CA ngày 28/02/2023 của Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ).

Tại bản án số 10/2014/HSST ngày 19/02/2014 của Tòa án nhân dân huyện Hạ Hoà, tỉnh Phú Thọ, Đoàn Thị H bị xử phạt 06 (sáu) triệu đồng về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 248, điểm h, p khoản 1 Điều 46, Điều 30 Bộ luật Hình sự. Đối với hành vi phạm tội theo bản án này Đoàn Thị H đã bị tạm giữ ngày 26/6/2013, trả tự do ngày 29/6/2013. Như vậy Đoàn Thị H đã bị tạm giữ 03 ngày. Bản án này hình phạt chính là phạt tiền không tổng hợp với hình phạt tù của bản án khác, tuy nhiên Đoàn Thị H đã bị tạm giữ 03 ngày nên Hội đồng xét xử thấy rằng cần trừ thời gian tạm giữ của bản án này vào thời gian chấp hành hình phạt tù của bản án bị xử phạt tù khi tổng hợp hình phạt đối với Đoàn Thị H.

Tại bản án số 21/2014/HSST ngày 30/5/2014 của Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ, Đoàn Thị H bị xử phạt 07 (Bảy) năm tù nhưng được khấu trừ 09 ngày tạm giữ. H còn phải chấp hành 06 năm 11 tháng 21 ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt H đi thi hành án, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm m khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên tại quyết định tổng hợp hình phạt của nhiều bản án số 02/2023/QĐ-CA ngày 28 tháng 02 năm 2023 của Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ chưa trừ thời hạn 09 ngày tạm giữ tại bản án số 21/2014/HSST ngày 30/5/2014 của Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy rằng cần trừ thời gian tạm giữ của bản án số 21/2014/HSST ngày 30/5/2014 của Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ vào thời gian chấp hành hình phạt tù của bản án bị xử phạt tù khi tổng hợp hình phạt đối với Đoàn Thị H. Như vậy thời gian tạm giữ Đoàn Thị H tại bản án số 10/2014/HSST ngày 19/02/2014 của Tòa án nhân

dân huyện Hạ Hoà, tỉnh Phú Thọ là 03 ngày và thời gian tạm giữ Đoàn Thị H tại bản án số 21/2014/HSST ngày 30/5/2014 của Toà án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ là 09 ngày. Tổng cộng thời gian đã bị tạm giữ tại các bản án đã xét xử là 12 ngày.

Do đó, Hội đồng xét xử tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt đã tổng hợp của bản án hình sự sơ thẩm số: 66/2022/HS-ST ngày 25/10/2022 của Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ và bản án hình sự sơ thẩm số 89/2022/HSST ngày 28/12/2022 của Toà án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái mà Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ đã tổng hợp tại Quyết định tổng hợp hình phạt của nhiều bản án 02/2023/QĐ-CA ngày 28/02/2023 của Chánh án Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ. Buộc Đoàn Thị H phải chấp hành hình phạt chung của các bản án theo quy định của pháp luật trừ đi thời gian Đoàn Thị H đã bị tạm giữ tại các bản án đã xét xử là 12 ngày.

[9] Về xử lý vật chứng: 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô mang tên Nguyễn Quang H2; 01 giấy chứng nhận kiểm định; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của xe 19A - 236.60 và 01 chìa khoá xe. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Nguyễn Quang H2 là chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp.

[10] Về các vấn đề khác:

Đối với Nguyễn Tiến H3 và Vũ Văn T là người đã đồng ý, làm hợp đồng cho Đoàn Thị H thuê xe ô tô KIA CERATO, biển kiểm soát 19A-236.60 nhưng H3 và T không biết, không tham gia việc H sử dụng chiếc xe ô tô này để thực hiện hành vi phạm tội. Ngày 04/9/2021 H, T và Nguyễn Văn T1 cùng nhau đi thu hồi chiếc xe nhưng không biết H đã cầm cố chiếc xe ô tô này cho người khác. Do đó, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý trong vụ án là phù hợp.

Đối với Lê Văn L1 ngày 30/8/2021 đi cùng và giới thiệu L để H hỏi vay tiền và thế chấp chiếc xe ô tô, tuy nhiên L1 không biết chiếc xe ô tô đó là xe H thuê của người khác và cũng không được hưởng lợi từ số tiền H hằng cầm cố chiếc xe cho L. Do đó Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với Lê Văn L1 trong vụ án là phù hợp.

Đối với Nguyễn Thành L: Ngày 26/8/2021 cho Đoàn Thị H vay số tiền 400.000.000 đồng với mức lãi suất là 1.500 đồng/01 triệu/ 01 ngày không quá 05 lần mức lãi suất tối đa được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, ngoài ra L chưa được hưởng lợi số tiền lãi theo thoả thuận. Do đó, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý Nguyễn Thành L về hành vi cho vay nặng lãi trong giao dịch dân sự là phù hợp.

[11] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

[12] Những nội dung đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái tại phiên toà phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử được chấp nhận.

[13] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đoàn Thị H phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 55, Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Đoàn Thị H 10 (Mười) năm tù. Tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt đã tổng hợp 15 năm tù tại bản án hình sự sơ thẩm số: 66/2022/HS-ST ngày 25/10/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ và hình phạt 03 năm 06 tháng tù tại bản án hình sự sơ thẩm số: 89/2022/HS-ST ngày 28/12/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái mà Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ đã tổng hợp là 18 năm 06 tháng tù (theo Quyết định Tổng hợp hình phạt của nhiều bản án số: 02/2023/QĐ-CA ngày 28/02/2023 của Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ). Buộc Đoàn Thị H phải chấp hành hình phạt chung là: 28 (Hai mươi tám) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng được khấu trừ 12 (Mười hai) ngày tạm giữ (theo bản án số: 10/2014/HSST ngày 19/02/2014 của Tòa án nhân dân huyện Hạ Hoà, tỉnh Phú Thọ và bản án số 21/2014/HSST ngày 30/5/2014 của Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ). Đoàn Thị H còn phải chấp hành 28 (Hai mươi tám) năm 05 (năm) tháng 18 (Mười tám) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589, 357, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Bị cáo Đoàn Thị H phải hoàn trả cho anh Nguyễn Thành L số tiền 400.000.000 (Bốn trăm triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đoàn Thị H phải chịu là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án (phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình) trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái;
- Cơ quan HS-NV Công an huyện VY;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Yên, Yên Bái;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Chi Cục THA Dân sự huyện VY;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (3);
- Thi hành án hình sự;
- Lưu: HS, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hương